TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH BĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH BĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Văn Phong
Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh BĐ tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 tại tỉnh BĐ; nơi cư trú: thôn MB 2, xã HP, thị xã HN, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Đặng T (chết); mẹ: Lương Thị B (chết); chồng: Phạm B, sinh năm 1973; có 03 người con lớn nhất sinh năm 1991 nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Li S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn TS, xã HC, thị xã HN, tỉnh BĐ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Đặng Thị T vay số tiền 100.000.000 đồng của Nguyễn Thị Li S. Đến ngày 15/02/2023, T tiếp tục liên hệ với S để vay thêm 100.000.000 đồng. Lúc này, S nói với T cần phải có tài sản, giấy tờ để thế chấp mới đồng ý

cho vay. Sau đó, T liên hệ với tài khoản Zalo "Giấy tờ phổ biến" để đặt làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả của thửa đất số hiệu 1096, tờ bản đồ số 7, thuộc thôn MB 2, xã HP, thị xã HN, tỉnh BĐ với giá 5.000.000 đồng.

Trưa ngày 21/02/2023, T đến bưu cục giao hàng tiết kiệm tại phường TQ, thị xã HN, tỉnh BĐ để nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả. Sau đó, T hẹn S đến quán cà phê "Hồng Thủy" thuộc thôn AA, xã HC, thị xã HN, tỉnh BĐ để thế chấp giấy tờ giả trên với mục đích vay tiền. S nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ T, đồng ý cho vay, nhưng vì muốn kiểm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên, nên S yêu cầu để kiểm tra lại và chưa đồng ý giao tiền cho T.

Sáng ngày 22/02/2023, S mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà T đã đưa đến Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh thị xã HN để kiểm tra. Qua kiểm tra, nghi ngờ đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả nên S đã báo cáo sự việc đến Công an thị xã HN.

Kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BĐ kết luận: *"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mẫu cần giám định ký hiệu A là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả".*

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả tại thửa đất số 1096, tờ bản đồ số 7, ghi số BD 253906, số vào sổ cấp GCN: CS00784, do hộ ông Phạm B, sinh năm: 1973, CMND: 211503814 và bà Đặng Thị T, sinh năm: 1974, CMND: 211443029 cùng địa chỉ thường trú: thôn MB 2, xã HP, thị xã HN, tỉnh BĐ;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, có số EMEI1: 865349040727849 và EMEI2: 865349041927844, bên ngoài có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng chất lượng hoạt động.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN đã truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đặng Thị T. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, chồng bị đau bệnh không lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã HN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 21/02/2023, tại thôn AA, xã HC, thị xã HN, tỉnh BĐ, Đặng Thị T đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1096, tờ bản đồ số 7, ghi số BD 253906, số vào sổ cấp GCN: CS00784, do hộ ông Phạm B, sinh năm: 1973, CMND: 211503814 và bà Đặng Thị T, sinh năm: 1974, CMND: 211443029 cùng địa chỉ thường trú: thôn MB 2, xã HP, thị xã HN, tỉnh BĐ để thế chấp cho bà Nguyễn Thị Li S với mục đích để vay của bà S số tiền 100.000.000 đồng. Theo kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BĐ kết luận: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp cho bà Nguyễn Thị Li Sa là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã truy tố bị cáo Đặng Thị T về tội "Sử

dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu của cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1096, tờ bản đồ số 7, ghi số BD 253906, số vào sổ cấp GCN: CS00784, do hộ ông Phạm B, sinh năm: 1973, CMND: 211503814 và bà Đặng Thị T, sinh năm: 1974, CMND: 211443029 lưu tại hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, có số EMEI1: 865349040727849 và EMEI2: 865349041927844, bên ngoài có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng chất lượng hoạt động là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN về mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 47, 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Thị Thu cho Ủy ban nhân dân xã HP, thị xã HN, tỉnh BĐ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1096, tờ bản đồ số 7, ghi số BD 253906, số vào sổ cấp GCN: CS00784, do hộ ông Phạm B, sinh năm: 1973, CMND: 211503814 và bà Đặng Thị T, sinh năm: 1974, CMND: 211443029 lưu tại hồ sơ vụ án.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, có số EMEI1: 865349040727849 và EMEI2: 865349041927844, bên ngoài có nhiều vết xước, không kiểm tra tình trạng chất lượng hoạt động (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người tham gia tố tụng vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BĐ;
- VKSND tỉnh BĐ;
- VKSND thị xã HN;
- Chi cục THADS thị xã HN;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã HN;
- Cơ quan THAHS CA thị xã HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Vương